TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 135/2020/QĐST-HNGĐ	*TP. Sóc Trăng, ngày 30 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 235/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/9/2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lưu Hoài Đ, địa chỉ: Số NBH/BT đường N, Khóm B, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Q, là Luật sư của Văn phòng Luật sự Q thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng, địa chỉ: Số CH đường T, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Cao Cẩm T, địa chỉ: Số SSK đường P, Phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/9/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/9/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lưu Hoài Đ và bà Nguyễn Cao Cẩm T.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Ông Lưu Hoài Đ giao hai con chung là cháu Lưu Đức T (nam, sinh ngày 20/6/2011) và cháu Lưu Thúy M (nữ, sinh ngày 19/4/2017) cho bà Nguyễn Cao Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Lưu Hoài Đ hàng tháng đóng góp cho bà Nguyễn Cao Cẩm T số tiền 3.000.000 đồng để nuôi mỗi con chung; cấp dưỡng ngày đầu tháng, bắt đầu từ tháng 10/2020 đến khi chấm dứt theo quy định pháp luật; địa điểm cấp dưỡng do ông Lưu Hoài Đ và bà Nguyễn Cao Cẩm T tự thỏa thuận.

Ông Lưu Hoài Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom các cháu Lưu Đức T, Lưu Thúy M theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

2.2/. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lưu Hoài Đ và bà Nguyễn Cao Cẩm T tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lưu Hoài Đ đồng ý chịu tổng cộng 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004577 ngày 25/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; ông Lưu Hoài Đ đã nộp xong phí dân sự sơ thẩm.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND T. Sóc Trăng;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Vĩnh Khương